

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HƯNG YÊN**

Bản án số: 24/2020/HSST

Ngày 16/4/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Duy Trĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xuân Hòa.

2. Bà Đặng Thị Thêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên: Ông Hoàng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16/4/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2020/TLST-HS ngày 26/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXXST-HS ngày 06/3/2020 đối với bị cáo:

Lê Minh Sơn, sinh năm 1989.

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không.

Trình độ văn hoá: 12/12, Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Con ông: Lê Minh K sinh năm 1968.

Con bà: Trần Thị Q sinh năm 1970.

Anh chị em ruột: có 2 người, bị cáo là con lớn.

Vợ: Nguyễn Thị H sinh năm 1994.

Con: có 02 người, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Chưa có.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2019 đến ngày 20/12/2019 thì được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Lê Minh Kh, sinh năm 1968. (vắng mặt).

Trú tại: thôn N xã P huyện K tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1964 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Đ xã Đ huyện A tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Trọng T, sinh năm: 1969. (vắng mặt).

Trú tại: thôn H Thái xã Đ huyện K Châu tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Đỗ Văn Ng, sinh năm 1966. (vắng mặt).

Trú tại: thôn H xã Đ huyện K Châu tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 17/12/2019, Lê Minh S điều khiển xe mô tô biển số 89F6 - 9805 đi từ nhà ra khu vực xã L, huyện K với mục đích tìm mua ma túy đá để sử dụng. Đến khu vực gần cây xăng thuộc thôn C, xã L, S gặp một người đàn ông lạ mặt khoảng gần 40 tuổi (không biết tên và địa chỉ cụ thể) có biểu hiện nghiện chất ma túy nên S đã tiến đến và nói “*Lấy cho em 03 cái*” (ý S muốn hỏi mua 03 gói ma túy). Người đàn ông này hiểu ý S nên đã lấy từ trong người ra 03 đoạn ống nhựa màu xanh đều gắn kín hai đầu đưa cho S. S không kiểm tra, nhưng biết chắc bên trong chứa ma túy nên đã cắt 03 đoạn ống nhựa này vào túi áo khoác bên phải đang mặc đồng thời lấy số tiền 900.000 đồng mang theo từ trước trả cho người đàn ông. Sau đó, S điều khiển xe ra khu vực xã Đ để tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 18 giờ 50 phút, khi đi đến đoạn đường bê tông thuộc thôn H, xã Đ, S bị lực lượng Công an phát hiện, kiểm tra. Sơn đã tự giác giao nộp 03 đoạn ống nhựa màu xanh trên và khai nhận bên trong những đoạn ống nhựa này đều chứa ma túy đá vừa mua được để sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K đã tiến hành niêm phong 03 đoạn ống nhựa màu xanh để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 28/MT-PC09 ngày 20/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên, kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong gửi giám định có tổng khối lượng là 0,625g (không thấy sáu hai năm gam) là ma túy, loại Methamphetamine.

Kết quả điều tra xác định chiếc xe mô tô biển số 89F6-9805 được xác định là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của ông Lê Minh Kh (bố đẻ của S), ông Kh không biết S mượn xe để đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã nhập kho vật chứng cùng với 0,517 gam Methamphetamine hoàn lại sau giám định chờ xử lý.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Minh S, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không cơ sở xác minh làm rõ.

Cáo trạng số: 24/CT - VKSKC ngày 26/02/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Lê Minh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma*

túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lê Minh S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt Lê Minh S từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng: Trả lại chiếc xe mô tô Lisohaka BKS 89F6 – 9805 cho ông Lê Minh Kh; tịch thu cho tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, việc giao nộp và thu thập tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật; Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo, của người làm chứng, cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 17/12/2019, tại đoạn đường bê tông thuộc thôn H, xã Đ, huyện K, Lê Minh S đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,625 gam Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo Lê Minh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Lê Minh S theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 24/CT - VKSKC ngày 26/02/2020 là hoàn toàn có căn cứ, chính xác, đúng người, đúng tội.

[3] Về nhân thân: Bị cáo lần đầu phạm tội nhưng là người nghiện ma túy.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bố của bị cáo là ông Lê Minh Kh là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang (ngoài ra bị cáo còn giao nộp Huân, huy chương của ông Lê Văn T và Trần Bá Đ là ông nội, ông ngoại của bị cáo), bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được UBND xã nơi cư trú xác nhận. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 (02 tình tiết) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy; gây mất trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và một số tội phạm khác, bị cáo là người nghiện ma túy, chỉ vì muốn đáp ứng nhu cầu nghiện ma túy của mình, bị cáo đã coi thường kỷ cương, bất chấp pháp luật thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, nên cần phải có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội.

Với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần thiết phải cho cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mục đích để trừng trị kẻ phạm tội và để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo thành công dân có ích cho gia đình, xã hội. Đây cũng là bài học chung cho những kẻ muốn đi vào con đường phạm tội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng, thu nhập thấp. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với chiếc xe mô tô Lisohaka, màu xanh, BKS 89F6 – 9805 xác định là của ông Lê Minh Kh, ông Kh không biết S mượn sử dụng vào mục đích đi mua ma túy để sử dụng nên cần trả lại cho ông Lê Minh Kh.

- Cần tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,517 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-KC ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu)

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Minh S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Lê Minh S, do không xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Minh S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt Lê Minh S 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, được trừ 03 ngày tạm giữ (từ ngày 17/12/2019 đến ngày 20/12/2019), buộc bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 08 (tám) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Lê Minh S.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Lisohaka, màu xanh, BKS 89F6 – 9805 cho ông Lê Minh Kh.

- Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong cùng 0,517 gam Methamphetamine hoàn lại sau khi Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên giám định.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng như Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS-KC ngày 26/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Minh S phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (16/4/2020); Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại địa phương nơi cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên.
- Trại tạm giam CA tỉnh Hưng Yên.
- Viện kiểm sát, Công an huyện K;
- Chỉ cục THADS huyện K;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- UBND xã P;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

Đào Duy Trĩnh